

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TRÀ VINH  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 25 – 01 - 2024

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Giáp Trà Giang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Thạch Đa Ra

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Sang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:* Bà Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Minh M, sinh năm 1980

Địa chỉ: khu phố 4, phường T, quận 7, Thành phố H

Bị đơn: Ông Lê Chí H, sinh năm 1975

Địa chỉ: khóm a, phường b, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau:

Năm 2006, bà và ông Lê Chí H quen biết và yêu thương nhau. Sau một thời gian tìm hiểu được cha mẹ hai bên thống nhất cho kết hôn nên ông bà đã làm thủ tục đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường b, thành phố Trà Vinh vào ngày 01/9/2006.

Trong quá trình chung sống ông bà có 02 người con chung là Lê Chí P, sinh ngày 17/01/2001 và Lê Chí L, sinh ngày 19/7/2005.

Tuy nhiên, mối quan hệ hôn nhân giữa bà và ông H luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng ý kiến và không có tiếng nói chung. Ông H thường hay uống rượu say về nhà mắng chửi, lời lẽ thô lỗ và thường xuyên đánh đuổi bà ra khỏi nhà. Vì con nên bà chịu đựng nhiều năm nay đến khi các con đủ 18 tuổi thì bà rời khỏi nhà, vì lúc này các con bà đã vào đại học và đi học xa. Nay bà và ông H đã sống ly thân nhiều năm và cũng không còn tình cảm với nhau do mâu thuẫn quá trầm trọng nên không thể hàn gắn được. Vì vậy bà yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Lê Chí H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có ý kiến thống nhất toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự và Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bà Lê Minh M và ông Lê Chí H tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường b, thành phố Trà Vinh nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Minh M và ông Lê Chí H là hôn nhân hợp pháp.

Tuy nhiên trong thời kỳ hôn nhân giữa Lê Minh M và ông Lê Chí H có phát sinh nhiều mâu thuẫn thời gian dài, hai bên đã dành thời gian hàn gắn nhưng không thành. Khi bà M nộp đơn ly hôn, tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải nhiều lần nhưng ông H không đồng ý dự hòa giải. Nay bà M kiên quyết ly hôn còn ông H cũng có gửi đơn đến Tòa án yêu cầu xét xử vắng mặt và nêu ý kiến đồng ý với yêu cầu của bà M; ông H hoàn toàn không có phản bác gì đối với lời trình bày của bà M. Do đó xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà M và ông H đã trầm trọng, không hạnh phúc như bà M trình bày là đúng. Vậy nên xét thấy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà M là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Lê Chí P, sinh ngày 17/01/2001 và Lê Chí L, sinh ngày 19/7/2005 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không

đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, bà Lê Minh M có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Lê Minh M

Cho bà Lê Minh M được ly hôn với ông Lê Chí H

- Về con chung: Lê Chí P, sinh ngày 17/01/2001 và Lê Chí L, sinh ngày 19/7/2005 đều đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung: Đương sự tự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự tự khai không có nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Minh M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, cần trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số: 0018234 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh nên bà M không phải nộp thêm.

Án xử sơ thẩm, đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh TV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADSTPTV;
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Giáp Trà Giang**